TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2017/QĐST-DSTC	*Việt Yên, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2014/TLST-DSTC ngày 01 tháng 10 năm 2014,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng C – Sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 288 T, quận L, thành phố Hải Phòng

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Ngọc T – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Phòng 12B08, nhà M5, số 91 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc B – Chức vụ: Giám đốc công ty

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đăng C số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng *(một tỷ năm trăm triệu đồng)* và số tiền nợ lãi là 1.920.000.000 đồng *(một tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng)*, cụ thể như sau:

Đối với số tiền nợ gốc, công ty trách nhiệm hữu hạn T sẽ dùng toàn bộ tài sản thế chấp với giá trị 1.305.970.000 đồng *(một tỷ ba trăm linh năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)* để thanh toán cho ông Nguyễn Đăng C. Số tiền nợ gốc

còn lại ông T là đại diện theo uỷ quyền của ông C không yêu cầu công ty trách nhiệm hữu hạn T thanh toán nữa.

Đối với số tiền nợ lãi, công ty trách nhiệm hữu hạn T sẽ thanh toán dần cho ông C là 10.000.0000 đồng *(mười triệu đồng)/*01 tháng, thời gian trả kể từ tháng 9/2017, trả vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Ông C có quyền sở hữu, quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản thế chấp gồm 02 trạm biến áp (750 + 320KVA-22/0,4KV) và nhà xưởng số 3, nhà xưởng số 4 tại nhà máy công ty trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Ông T xin nhận nộp cả 49.200.000 đồng *(bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 46.800.000 *(bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng)* đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/03453 ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Vậy ông T còn phải nộp 2.400.000 đồng *(hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hải Vinh